

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13/11/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn, giao con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hòa.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- ***Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Ngày 13/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/9/2019 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, giao con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐ-TA ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị H.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Tuấn A.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 37, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số nhà 042, đường Nguyễn Duy Tr, tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Tuấn A đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, đến đầu năm 2016 thì nảy sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Gia đình 2 bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân đã gần 3 năm nay không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy vợ chồng không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Chị H xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Vũ L sinh ngày 31/3/2014, hiện nay cháu đang ở với anh Phạm Tuấn A. Cháu thứ 2 tên là Phạm Vũ M sinh ngày 24/6/2015 hiện đang ở với chị H tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nếu ly hôn, chị H có nguyện vọng xin nuôi cháu Phạm Vũ M, anh Phạm Tuấn A nuôi cháu Phạm Vũ L. Không bên nào phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Phạm Tuấn A trình bày:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh Phạm Tuấn A xác nhận vợ chồng sống ly thân đã 03 năm nay mỗi người ở một nơi, chị H không hề quan tâm tới gia đình nhà chồng. Các công việc của gia đình chồng từ các việc như: Bà nội bên chồng mất, em gái chồng đi xây dựng gia đình, mẹ chồng ốm phải nằm viện...chị H đều không có mặt. Tuy nhiên vì các con cần có mẹ nên anh Phạm Tuấn A không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày như trên là đúng. Nếu phải ly hôn anh Phạm Tuấn A xin nuôi cả 2 cháu và không đề nghị chị H cấp dưỡng.

Hiện tại anh Phạm Tuấn A đang ở cùng bố mẹ đẻ, làm nghề lao động tự do. Mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng.

Về tài sản: Anh Phạm Tuấn A không đề nghị giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn là chị Vũ Thị H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Tuấn A vắng mặt đến lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Kiểm sát viên cho rằng: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Tuấn A sau khi kết hôn được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã ly thân không ai quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227,

khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Tuấn A. Về con chung, xét thấy cả hai bên đều có điều kiện chăm sóc, do vậy để đảm bảo việc giao con không bị xáo trộn cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Tuấn A vắng mặt đến lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Tuấn A tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Việc kết hôn của hai bên đều tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hai người chung sống với nhau được hơn 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống và cách cư xử trong sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay không còn quan tâm đến nhau, sự việc này đều được 2 bên xác nhận là đúng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H để giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về ý kiến của bị đơn cho rằng không muốn ly hôn vì các con cần có mẹ, tuy nhiên anh Phạm Tuấn A cũng thừa nhận vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay, giữa hai người không có những giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Điều đó có căn cứ khẳng định anh Phạm Tuấn A không còn tình cảm yêu thương chị H nữa, do vậy việc bị đơn không nhất trí ly hôn với lý do nêu trên là không được chấp nhận.

Về con chung, giao con khi ly hôn: Chị H và anh Phạm Tuấn A đều xác nhận có 02 người con chung như chị H trình bày ở trên. Xét nguyện vọng xin được nuôi cháu Phạm Vũ M sinh ngày 24/6/2015 của chị Vũ Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hiện tại cháu Mỹ đang ở với chị H từ năm 2016, chị H là người có sức khỏe, có thu nhập ổn định nên việc giao cháu M cho chị H nuôi dưỡng theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với cháu Phạm Vũ L sinh ngày 31/3/2014, hiện nay cháu đang ở với anh Phạm Tuấn A. Xét thấy cần giao cháu L cho bị đơn chăm sóc là hợp lý để đảm bảo việc học tập của cháu được ổn định

Đối với ý kiến của bị đơn về việc giao cả 2 con cho bị đơn nuôi dưỡng khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân anh Phạm Tuấn A là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên việc giao cả hai cháu cho bị đơn nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu trong việc ăn học. Do vậy yêu cầu của anh Phạm Tuấn A chỉ được chấp nhận một phần.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ L sinh ngày 31/3/2014 cho anh Phạm Tuấn A chăm sóc. Giao cháu Phạm Vũ M sinh ngày 24/6/2015 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chưa bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị Vũ Thị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006331 ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Thịnh

